**TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 4 VÒNG 6 NĂM 2023-2024**

**ĐỀ SỐ 1**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Đói cho sạch rách cho ………..

Câu 2. Trung ………..ái quốc

Câu 3. Vạn sự khởi đầu ………..

Câu 4. An ………..lạc nghiệp.

Câu 5. Trọng nghĩa khinh …………

Câu 6. Đất khách …………..người

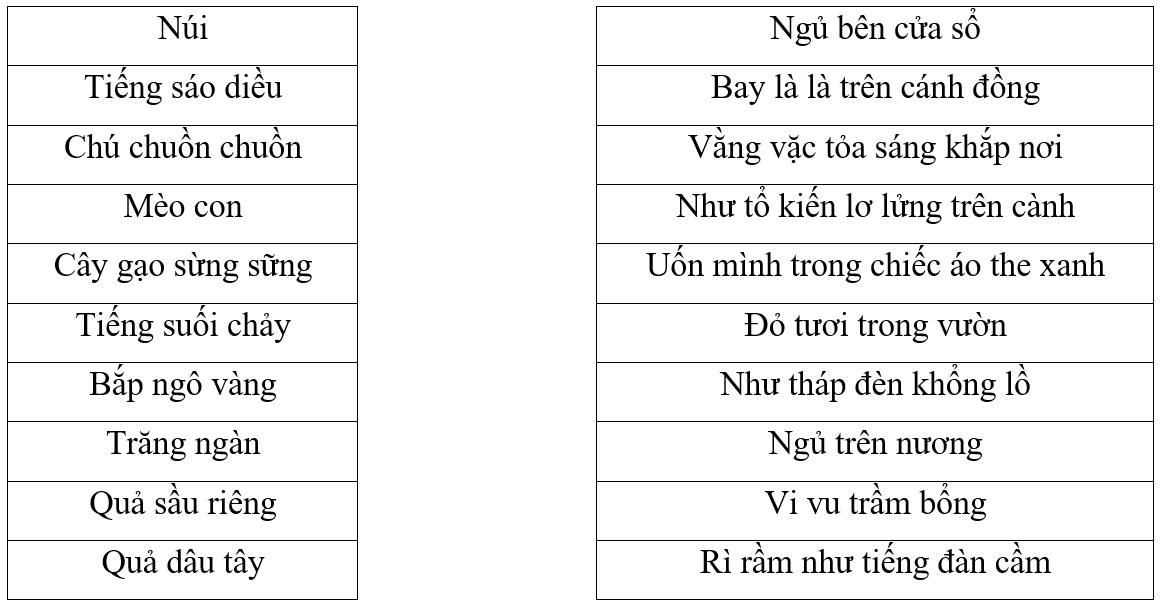
Câu 7. Tài cao …………….trọng

Câu 8. Quang ……………chính đại

Câu 9. Trẻ người ………….dạ

Câu 10. Vườn ………..nhà trống

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**



**Trắc nghiệm 1**

**Câu 1.** Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?  
"Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không suể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù sì không cân đối, những ngón tay quều qào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười."  
 (Theo Lép Tôn-xtôi)

A. 1 b. 2 c. 3 d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

a. dành dụm, thăm quan, bò xát, giục giã

b. trăn trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt

c. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ

d. giành giật, phố sá, trò chuyện, sản xuất

Câu 3. Điền các từ láy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:  
 "Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết  
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc  
 Những thằng cu áo đỏ chạy ...  
 Vài cụ già chống gậy bước ... ."  
 (Theo Đoàn Văn Cừ)

a. lon ton - lụ khụ b.  lung tung - lững thững

c.  lăng xăng - chậm chạp d.  lon xon - lom khom

Câu 4. Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát/Bừng tươi nụ ngói hồng" trong bài thơ "Bè xuôi sông La" của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

a. Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.

b. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.

c. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.

d. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 5. Giải câu đố sau:  
    Để nguyên có nghĩa là nhà  
 Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu  
   Thêm huyền tóc trắng, bạc râu  
 Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.  
 Từ thêm dấu sắc là từ gì?

a . giá b. rét c. buốt d cóng

Câu 6. Câu nào dưới đây **không** phải là câu kể "Ai làm gì?" ?

a.  Phụ nữ giặt giũ bên giếng nước.

b. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.

c. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

d. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

"Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch."

             (Hoàng Trung Thông)

a. 4 b. 5 c. 6 d. 7

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Quýt làm cam chịu b. Rào trước đón sau

c.  Im hơi lặng tiếng d. Ăn ngon mặc sướng

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Dù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Bỗng...nhớ một vùng núi non..."

                          (Quang Huy)

a. so sánh b. nhân hóa c. đảo ngữ d. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" do ai sáng tác?

a.  Huy Cận b. Định Hải c. Đoàn Văn Cừ d. Nguyễn Đức Mậu

**Trắc nghiệm 2**

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?  
"Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng dợi trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước nga."  
 (Theo Trường Giang)

A. 3 b. 4 c. 5 d. 6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

a.  tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang

b. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mênh mang

c.  bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh

d. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Khai thiên lập địa b. Gan vàng dạ thép

c.  Sinh cơ lập nghiệp d. Gan lì tướng quân

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu (/) phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

a. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.

b.  Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.

c. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.

d. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.

Câu 5. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

a. Cọ xòe ô che nắng/Râm mát đường em đi.

b. Đêm lạnh cành sương đượm/Long lanh bóng nguyệt vờn.

c. Những tia nắng ùa tới/Nhảy múa khắp căn phòng.

d. Chân trời như cửa ngõ/Thả sức gió đi về.

Câu 6. Chiếc bè gỗ trong bài thơ "Bè xuôi sông La" được ví với hình ảnh nào?

a. bầy cá b. bầy trâu c.  bầy ong d. bầy chim

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

a. dặt dìu, rung ring, né tránh b. leo lẻo, nóng lực, bộc lộ

c. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo d.  dinh dưỡng, giễu cợt, líu ríu

Câu 8. Câu nào dưới đây **không** phải là câu kể "Ai thế nào?" ?

a. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

b. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

c.  Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.

d. Lá cờ đỏ thắm phấp phới bay trong gió.

Câu 9. Giải câu đố sau:  
    Em là chim đẹp trong rừng  
Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.  
 Từ giữ nguyên là từ gì?

a. hạc b. yến c. công d. sáo

Câu 10. Bài tập đọc "Ông Trạng thả diều" kể về Trạng nguyên nào của nước ta?

a. Nguyễn Bỉnh Khiêm b.  Mạc Đĩnh Chi

c.  Lương Thế Vinh d. Nguyễn Hiền

**Trắc nghiệm 3**

Câu 1. Giải câu đố sau:  
     Giúp ai chăm chỉ học hành  
 Dù cho công toại danh thành, chẳng xa  
      Sắc kia nếu phải lìa ra  
 Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.  
 Từ thêm sắc là từ nào?

a. phía b. hướng c. bắc d. viết

Câu 2. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản dao hưởng mùa thu cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió sào xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rối mắt. Dai điệu chữ tình trong sáng quán suyến từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn.

a. 3 b. 4 c. 5 d. 6

Câu 3. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy?

a. cuống quýt, lảng vảng, luồn lách

b.  róc rách, lung tung, lủng lẳng

c. tươi tốt, buôn bán, thênh thang

d. ngẩn ngơ, mộng mơ, hí hoáy

Câu 4. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh."

                       (Đoàn Văn Cừ)

a. nhân hóa và điệp từ b.  so sánh và điệp từ

c. so sánh và nhân hóa d. nhân hóa và đảo ngữ

Câu 5. Câu nào sau đây là câu kể "Ai làm gì?" ?

a. Không gian thật yên tĩnh.

b. Mặt trăng tròn vành vạnh trên nền trời đêm.

c. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

d. Những bông hoa mười giờ rực rỡ dưới ánh mặt trời.

câu 6. Vị ngữ trong câu "Những thửa ruộng cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu." là gì?

a. để cùng vào mùa thu

b. đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

c. cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

d. cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

a. Tôn ti trật tự b. Trọng nghĩa khinh tài

c.  Cải tử hoàn đồng d. Cải tà quy chính

Câu 8. Dòng nào sau đây **không** có lỗi sai chính tả?

a.  súc tích, chuân truyên, soi xét, truyện trò

b. sản xuất, đường xá, cọ xát, chạm trổ

c. trân châu, trăn trở, thủy trung, trau chuốt

d. phố xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành

câu 9. Tại sao khi nghĩ đến hoa phượng "người ta quên đóa hoa" mà "chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến tán..."?

a.  Vì phượng không bao giờ đứng một mình mà mọc thành bụi.

b. Vì cây phượng thường được trồng ở sân trường, biểu trưng cho học sinh.

c. Vì hoa phượng nở báo hiệu mùa hè đến, hoa phượng thường nở rất nhanh khiến học trò luôn bị bất ngờ.

d. Vì hoa phượng nở rộ, từng chùm với những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

Câu 10. Sông La trong bài tập đọc "Bè xuôi sông La" thuộc tỉnh nào dưới đây?

a. Sơn La b. Lai Châu c. Hà Tĩnh d. Thanh Hóa

**ĐỀ SỐ 2**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Tài ……..đức trọng.

Câu 2. Tay làm hàm …. ….tay quai miệng trễ

Câu 3. Trâu bảy năm còn nhớ …..…..

Câu 4. Yêu …….….thương nòi

Câu 5. Rừng …. …..biển bạc.

Câu 6. Đất …. ……quê người

Câu 7. Non xanh nước …..…….

Câu 8. Ngựa chạy có bầy ……….bay có bạn.

Câu 9. Đi một ngày đàng học một sàng …..….

Câu 10. Học ăn học ……….học gói học mở.

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Một điều nhịn |  | như lòng mẹ. |
| Đói cho sạch |  | chín điều lành. |
| Biển cho ta cá |  | cày sâu cuốc bẫm. |
| Khoai đất lạ |  | mạ đât quen. |
| Cha mẹ sinh con |  | trời sinh tính. |
| Chớp đông nhay nháy |  | gà gáy thì mưa. |
| Đoàn thuyền |  | rách cho thơm. |
| Nhai kĩ no lâu |  | như tiếng hát xa. |
| Tiếng suối trong |  | là đầu cơ nghiệp. |
| Con trâu |  | chạy đua cùng mặt trời. |

**TRẮC NGHIỆM 1**

**Câu 1.** Xác định thành phần chủ ngữ trong câu: “Quanh tôi, ngây ngất mùi hoa vi-ô-lét”

A. ngây ngất B. mùi hoa vi-ô-lét C. quanh tôi D. hoa vi-ô-lét

Câu 2. Dòng nào chỉ gồm các tính từ?

A. trắng tinh, yêu thương,lễ phép, nhanh nhẹn

B. cao vút, xám xịt, khỏe mạnh, quanh co

C. đông đúc, thẳng tắp, phẳng lặng, tình thương

D. kính yêu, vàng xuộm, chật chội, ẩm ướt.

Câu 3. Chữ cái “s” có thể đứng trước vần nào dưới đây để tạo thành tiếng có nghĩa?

A. eng B. ưi C. iu D. im

Câu 4. Từ nào dưới đây là từ ghép?

A. mỡ màng B. mươn mướt C. miên man D. minh mẫn

Câu 5. Từ nào dưới đây có tiếng “tài” có nghĩa là “năng lực cao”?

A. tài chính B. tài liệu C. tài hoa D. trọng tài

Câu 6. Có bao nhiêu lỗi sai chính tả trong đoạn thơ sau?

Ngôi nhà thưở Bác thiếu thời

Nghiêng nghiêng mái nợp bao đời nắng mưa

Chiếc dường tre quá đơn xơ

Võng gai ru mát những trưa nắng hè. (Theo Nguyễn Đức Mậu)

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 7. Bài thơ “Chợ Tết” gợi ra một bức tranh mang màu sắc về vùng miền nào?

A. ven biển B. trung du C. đồng bằng D. thành phố

Câu 8. Tiếng nào dưới đây không thể ghép với “đuốc”?

A. bó B. con C. ngọn D. cây

Câu 9. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Mùa thu nay khác rồi

Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi

Gió thổi rừng tre phấp phới

Trời thu thay áo mới

Trong biếc nói cười thiết tha. (Theo Nguyễn Đình Thi)

A. so sánh B. nhân hóa C. điệp từ D. đảo ngữ

Câu 10. Giải câu đố sau:

Bỏ đầu tiếng gọi thiết tha

Bỏ đuôi hóa trái ai mà chẳng hay

Giữ nguyên là thú vui say

Được chơi cùng nước những ngày hè sang.

Từ để nguyên là từ nào?

A. ơi b. bơ C. bơi D. chơi

**TRẮC NGHIỆM 2**

**Câu 1.** Bài thơ nào sau đây là của nhà thơ Xuân Quỳnh?

A. Bè xuôi sông La B. Chuyện cổ tích về loài người

C. Chợ Tết D. Mẹ ốm

Câu 2. Đoạn văn sau có bao nhiêu câu kiểu “Ai làm gì?”?

"Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi"

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Nước đang nằm nhìn mây

Nghe bò, cười toét miệng

Bóng bò chợt tan biến

Bò tưởng bạn đi đâu

Cứ ngoái trước nhìn sau

“Ậm ò…” tìm gọi mãi. (theo Phạm Hổ)

A. so sánh B. nhân hóa C. đảo ngữ D. điệp ngữ

Câu 4. Điền từ còn thiếu vào đoạn thơ sau:

Ta nằm nghe, nằm nghe

Giữa bốn bề ngây ngất

Mùi vôi xây rất…

Mùi lán cưa ngọt… (theo Vũ Duy Thông)

A. cay – thơm B. cay – ngào C. say – mát D. say - thơm

Câu 5. Câu văn nào sau đây không có lỗi sai chính tả?

A. Những ngày hè đổ lửa ở đồng bằng, Sa pa lại có không khí trong lành mát rượi.

B. Những cơn mưa dào thoắt đến, ồn ào một chốc rồi đi, đủ cho cỏ cây tắm gội, cho các suối dạt dào nước, cho các búp hoa sòe nở, cho cảnh vật biếc xanh.

C. Sa Pa, thiên nhiên đặc sắc đang được con người Việt Nam tái tạo, cứ từng ngày được trau chuốt để xứng đáng là viên ngọc vùng biên giới.

D. Thiên nhiên bốn lần thay sắc áo mau nẹ, bất ngờ.

Câu 6. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A. Đa sầu đa cảm B. Kính lão đắc thọ

C. Thừa gió bẻ cây D. Tiền trảm hậu tấu

Câu 7. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả xắc vàng dợi trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong truyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước Nga. (theo Trường Giang)

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8. Câu nào sau đây được tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

A. Đàn em nhỏ nắm tay nhau rảo bước/ đến trường.

B. Cô gà mái hoa mơ nằm ôm/ đàn con bé nhỏ bên gốc chanh.

C. Chú hề/ đắp chăn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.

D. Ê-đi-xơn đã chế tạo thành công/ chiếc xe điện đầu tiên trên thế giới.

Câu 9. Dòng nào dưới đây là các từ ghép?

A. loay hoay, lảng vảng B. lập lòe, lung tung

C. binh lính, núi non D. ngẩn ngơ, bút bi

Câu 10. Giải câu đố:

Để nguyên, hòa trong nước

Thêm huyền, đóm cháy rồi

Có sắc thì ôi thôi

Nói trên trời dưới biển.

Từ để nguyên là từ nào?

A. tan B. ban C. hoa D. loa

**TRẮC NGHIỆM 3**

**Câu 1.** Đoạn thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người. (Đỗ Trung Quân)

A. nhân hóa B. so sánh C. đảo ngữ D. so sánh và nhân hóa

Câu 2. Vị ngữ trong các câu sau do những từ ngữ nào tạo thành?

Người các buôn làng kéo về nườm nượp.

Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.

A. do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành

B. do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành

C. do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành

D. do các từ láy tạo thành

Câu 3. Dòng nào dưới đây chỉ gồm những từ láy?

A. lủng lẳng, buôn bán, thoang thoảng, buồn bã

B. lắc lư, dịu dàng, thung lũng, long lanh

C. lung linh, lác đác, luồn lách, lục lặc

D. lấp lánh, ríu rít, lắc lư, lủng lẳng.

Câu 4. Điền từ còn thiếu: Sầu riêng là loại trái quý của …….Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí.

(trích: “Sầu riêng”, Mai Văn Tạo)

A. miền Bắc B. miền Trung C. miền Nam D. miền Tây

Câu 5. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không suể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết xẹo. Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay quều qào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 6. Giải câu đố:

Ngã về chẳng có cái chi

Nặng không chật hẹp, mọi bề thảnh thơi.

Từ có dấu ngã là từ nào?

A. mẫu B. rỗng C. nẫu D. phẫu

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A. Tôn ti trật tự B. Trọng nghĩa khinh tài

C. Cải tử hoàn sinh D. Cá không ăn muối cá ngon

Câu 8. Câu nào dưới đây là câu kiểu “Ai thế nào?”

A. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện.

B. Thỉnh thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt.

C. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoáng đỗ rồi bay đi.

D. Những lá ngô rộng dài, trổ ra mạnh mẽ, nõn nà.

Câu 9. Câu thơ nào sau đây không xuất hiện trong bài thơ “Chợ Tết” của Đoàn Văn Cừ?

A. Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi/ Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh

B. Trên con đường viền trắng méo đồi xanh/ Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết

C. Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt/ Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.

D. Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa/ Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh.

Câu 10. Câu nào dưới đây không có lỗi sai chính tả?

A. Đước mọc xan sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.

B. Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ấm lạnh, ánh nắng nọt qua lá trong xanh.

C. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.

D. Chỉ có mấy vạt có xanh chiếc là dực lên giữa cái giang sơn vàng rợi.

**ĐỀ SỐ 3**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Tôn ti trật…….…..

Câu 2. Trai …….…gái lịch

Câu 3. Tránh vỏ ……….gặp vỏ dừa.

Câu 4. Trẻ cậy cha, …..….cậy con.

Câu 5. Trẻ người, …..….dạ.

Câu 6. So…….…..rụt cổ

Câu 7. Thùng rỗng ………..to

Câu 8. Ao ……………nước cả.

Câu 9. Trông mặt mà bắt hình ……….

Câu 10. Nói thì dễ …..…..mới khó

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cây phượng vĩ |  | đỏ nặng phù sa. |
| Nắng |  | vằng vặc tỏa sáng khắp nơi. |
| Sông Hồng |  | ngủ say trên lưng mẹ. |
| Đồi núi |  | như tháp đèn khổng lồ. |
| Chú chuồn chuồn |  | ngủ vùi trong mây. |
| Em bé |  | ngủ trên nương. |
| Trăng ngàn |  | lộp độp trên mái nhà. |
| Bắp ngô vàng |  | chiều xuống mặt hồ phẳng lặng. |
| Mưa rơi |  | bay là là trên cánh đồng. |
| Cây gạo sừng sững |  | nở hoa đỏ rực chào đón mùa hè. |

**TRẮC NGHIỆM 1**

**Câu 1.** Khổ thơ nào sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt

Bờ tre xanh im mát

Mươn mướt đôi hàng mi. (Vũ Huy Thông)

A. nhân hóa, điệp ngữ B. so sánh, đảo ngữ

C. đảo ngữ, điệp ngữ D. so sánh và nhân hóa

Câu 2. Điền từ thích hợp vào khổ thơ sau:

Trong đạn bom đổ nát

Bừng tươi nụ ngói…….

Đồng ………hoe lúa trổ

Khói nở xòa như bông. (Vũ Huy Thông)

A. đỏ - xanh B. hồng – vàng C. hồng – xanh D. đỏ - trắng

Câu 3. Từ nào sau đây có nghĩa là “vị trí công tác, chức vụ”?

A. cương lĩnh B. cương nghị C. cương vị D. cương quyết

Câu 4. Giải câu đố:

Em sinh ra giữa bầu trời

Bỏ đầu em hóa thành nơi thả bèo.

Từ để nguyên là từ nào?

A. trăng B. sao C. mây D. mưa

Câu 5. Câu nào dưới đây không có lỗi sai chính tả?

A. Cây non vừa chồi, lá đã sòa sát mặt đất.

B. Lá cọ tròn xoe nhiều phiến nhọn dài, chông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loáng nắng rừng mặt trời mới mọc.

C. Không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi lốp bốp lên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm.

D. Từng rầng hoa trắng xanh, mịn màng, sôm xốp như những vầng mây nhỏ xà xuống từ bầu trời mùa xuân, mang theo một mùi hương thơm nồng nàn và thanh khiết.

Câu 6. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. Mátx-cơ – va B. Oa- sinh-tơn C. Xiôn-cốp- xki D. Angiêri

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây viết chưa đúng?

A. Kính lão đắc thọ B. Hữu dũng vô mưu

C. Học rộng tài năng D. Thuần phong mĩ tục

Câu 8. Có bao nhiêu tính từ trong câu:

**Ác-boa** là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. (theo Đức Hoài)

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 9. Câu nào sau đây được tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ của câu?

A. Hồ rộng mênh mông/ như một tấm gương khổng lồ.

B. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành/ như lá me non.

C. Những người xa lạ/ cũng bùi ngùi, xúc động trước cảnh tượng đó.

D. Hoa phượng như/ những đốm lửa trong vòm lá xanh.

Câu 10. Dòng nào sau đây gồm các từ thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người?

A. thanh cao, xinh xắn, rực rỡ B. thẳng thắn, nhỏ nhắn, mập mạp

C. thùy mị, thẳng thắn, nết na D. Thướt tha, tươi tắn, yểu điệu

**TRẮC NGHIỆM 2**

**Câu 1.** Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết đúng chính tả?

A. cầu chúc, hạnh phút, búc mực B. lũ lụt, lúc nhúc, chui rúc

C. giây phúc, sung túc, giụt giã D. mai phục, lục lọi, gia sút

Câu 2. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Sầu riêng là loại trái cây quý của miền nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tang trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới lơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạc sông vào cánh mũi. (Mai Văn Tạo)

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 3. Giải câu đố:

Cái chi làm bạn với bình

Nặng vào có thể vẽ hình người ta

Hỏi thành cháy cửa cháy nhà

Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau?

Chữ khi thêm dấu huyền là chữ gì?

A. lò B. cười C. hòa D. bàn

Câu 4. Câu thành ngữ nào dưới đây chính xác nhất?

A. Gan vàng dạ bạc B. Gan bàng dạ kim

C. Gan vàng dạ đá D. Gan vàng dạ sắt

Câu 5. Đoạn thơ dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi. (Huy Cận)

A. so sánh, điệp ngữ B. nhân hóa, đảo ngữ

C. đảo ngữ, điệp ngữ D. so sánh và nhân hóa

Câu 6. Trong bài thơ “Chợ Tết”, tác giả đã miêu tả những hình ảnh thiên nhiên nào?

A. dải mây, sương, con đường, cơn mưa

B. sương, tia nắng, hàng cây, đỉnh núi

C. dải mây, sương, tia nắng, núi

D. sương, đỉnh núi, con đường, làn gió.

Câu 7. Tác giả của bài tập đọc “Sầu riêng” là ai?

A. Đoàn Văn Cừ B. Ma Văn Kháng

C. Mai Văn Tạo D. Nguyễn Vũ Tiềm

Câu 8. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu câu theo kiểu “Ai làm gì?”

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa. Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Bỗng có tiếng động mạnh. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

A. 2 B. 3 C. 4 D . 5

Câu 9. Câu “Những cánh hoa bay theo gió, mềm mại như những cánh bướm” thuộc câu kiểu nào dưới đây?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào? D. Khi nào?

Câu 10. Câu: “Anh vặn giúp em ti vi nhỏ hơn được không?” được dùng với mục đích gì?

A. nghi vấn B. cầu khiến C. cảm thán D. chào

**TRẮC NGHIỆM 3**

**Câu 1.** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong những câu thơ sau?

Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày. (Đỗ Trung Quân)

A. nhân hóa B. so sánh C. đảo ngữ D. nhân hóa và so sánh

Câu 2. Từ 4 tiếng “núi, non, sông, nước” có thể ghép được nhiều nhất bao nhiêu từ ghép có 2 tiếng?

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 3. Có bao nhiêu tính từ trong đoạn thơ sau?

Gió còn lượn trên cao

Vượt sông dài biển rộng

Cõng nước làm mưa rào

Cho xanh tươi đồng ruộng. (Đoàn Thị Lam Luyến)

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Mặt trời nói: lá và cây cối, tất cả đều màu xanh.

A. báo hiệu lời giải thích B. báo hiệu sự liệt kê

C. báo hiệu lời nói trực tiếp D. báo hiệu nguồn trích dẫn

Câu 5. Câu nào sau đây được tách đúng bộ phân chủ ngữ và vị ngữ của câu?

A. Những thanh củi/ to và khô được vứt thêm vào đống lửa.

B. Một cô bé mặc váy đỏ tươi như bông hoa/ đang đưa tay lên vẫy Ngọc Loan.

C. Khi tàu đến, chú bé vụt đứng dậy, háo hức/ đưa tay vẫy, chỉ mong có một hành khách nào đó vẫy lại.

D. Những hành khách/ quá mệt mỏi vì suốt ngày ngồi trên tàu không hề vẫy tay lại chú bé không quen biết ấy.

Câu 6. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, nọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể xờ được, nắm được những nàn hương ấy. (Băng Sơn)

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. gieo rắc, dọn dẹp, dò dỉ B. rầm rì, rủi ro, rúm dó

C. nợ nần, lém lỉnh, nứt lẻ D. lung lay, lúp xúp, nuông chiều

Câu 8. Điền từ còn thiếu

Sương ………rỏ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the…… (Đoàn Văn Cừ)

A. trắng – lam B. trắng – xanh C. hồng – tím D. hồng – nâu

Câu 9. Từ nào sau đây có nghĩa là “đúng, hợp lẽ phải”?

A. chính trị B. chính sách C. chính đáng D. chính diện

Câu 10. Giải câu đố:

Giữ nguyên tên loại quả ngon

Bỏ đầu tên nước thật xa quê mình.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. bưởi B. táo A. ổi D. nho

**ĐỀ SỐ 4**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Tôn ti trật…….…..

Câu 2. Sơn thủy hữu…….…..

Câu 3. Đi sớm về ……….

Câu 4. Gạn đục khơi ………

Câu 5. Mưa thuận …………….hòa

Câu 6. Thẳng như ruột ………….

Câu 7. Cây ………..không sợ chết đứng.

Câu 8. Thiên la……………..võng

Câu 9. Hữu …………..vô thực

Câu 10. Mặt ……….da phấn

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Những bông hoa mai |  | bắt đầu trổ bông trên ruộng. |
| Gà trống |  | chở người qua sông. |
| Một con ngựa đau |  | vằng vặc tỏa sáng trên trời. |
| Làn da của bé |  | nở vàng tươi đón xuân về. |
| Trăng ngàn |  | là hoa học trò. |
| Hoa phượng vĩ |  | trắng trẻo, mịn màng. |
| Những cây lúa |  | bay lượn trên bầu trời cao. |
| Con thuyền |  | là sứ giả của bình bình. |
| Chim én |  | cả tàu bỏ cỏ. |
| Chùm nho |  | chín mọng trên giàn. |

**TRẮC NGHIỆM 1**

**Câu 1.** Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Cọ xòe ô che nắng/ Râm mát đường em đi.

B. Đêm lạnh cành sương đượm/ Long lanh bóng nguyệt vờn.

C. Những tia nắng ùa tới/ Nhảy múa khắp căn phòng.

D. Chân trời như cửa ngõ/ Thả sức gió đi về.

Câu 2. Từ nào sau đây có nghĩa là “điều mong muốn, đòi hỏi rất mạnh mẽ”?

A. hi vọng B. khát vọng C. vọng cổ D. vang vọng

**Câu 3.** Chọn từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Vậy là buổi trình diễn ảo thuật hấp dẫn đã…………..

A. kết hợp B. kết giao C. kết thúc D. kết nghĩa

Câu 4. Những từ nao sau đây cùng nghĩa với nhau?

A. tự tin – tự ti B. to lớn – nhỏ bé

C. nhanh nhẹn – chậm chạp D. xã tắc – đất nước

Câu 5. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Lan vui vẻ hỏi: “Bố ơi, tại sao bầu trời lại đổ mưa thế ạ?”

A. đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu.

B. báo hiệu bộ phân câu đứng sau là lời nói của nhân vật.

C. liệt kê các hành động của nhân vật “bố”

D. báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của nhân vật “bố”

Câu 6. Từ nào sau đây thường dùng để miêu tả tiếng gió?

A. vi vu B. lâm thâm C. lưa thưa D. xanh xao

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

A. tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang B. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mênh mang

C. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh D. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

Câu 8. Giải câu đố:

Em là chim đẹp trong rừng

Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. hạc B. yến C. công sáo

Câu 9. “Trung kiên” được hiểu là gì?

A. cố gắng để phát triển mạnh, giàu có lên

B. ý định, mong muốn mãnh liệt của con người

C. Trung thành và kiên định đến cùng, không có gì lay chuyển được

D. diễn tả những nội dung quan trọng.

Câu 10. Câu nào dưới đây không phải là câu kể “Ai thế nào?”

A. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

B. Thu đến, từng chùm quả vàng tươi trong kẽ lá.

C. chín, mười đứa trẻ chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.

D. Lá cờ đỏ thắm trong sân trường.

**TRẮC NGHIỆM 2**

**Câu 1.** Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Sầu riêng là loại trái cây quý của miền nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tang trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới lơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạc sông vào cánh mũi. (Mai Văn Tạo)

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 2. Hình ảnh “mặt trời xuống biển” được so sánh với hình ảnh nào trong khổ thơ sau?

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi. (Huy Cận)

A. cài then B. câu hát C. sập cửa D. hòn lửa

Câu 3. Giải câu đố:

Tôi dùng ru ngủ trẻ em

Huyền đến, tôi sẽ lọ lem quá trời

Sắc thêm, ráp lại ai ơi

Hỏi vào, trôi dạt khi bơi thế này.

Từ thêm dấu sắc là gì?

A. ghép D. dính C. nối D. nhóm

Câu 4. Từ nào sau đây là danh từ?

A. học tập B. học bạ C. học hỏi D. du học

Câu 5. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây có thể hiểu là “Nơi xa lạ đối với người rời khỏi quê hương?

A. Đất khách quê người B. Đất lành chim đậu

C. Uống nước nhớ nguồn D. Ước của trái mùa.

Câu 6. Đáp án nào sau đây là thành ngữ?

A. Sơn thủy hữu duyên B. Sơn thủy hữu ích

C. Sơn thủy hữu ý D. Sơn thủy hữu tình.

Câu 7. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. xõng xoài B. sõng soài C. xõng soài D. sõng xoài

**Câu 8.** Chọn cặp từ điền vào chỗ chấm để hoàn thành thành ngữ sau:

Trước ………….sau………..

A. mới – cũ B. nhiều – ít C. cao – thấp D. lạ - quen

Câu 9. Từ nào sau đây là từ láy?

A. tư tưởng B. học hành C. bờ bãi D. ầm ĩ

Câu 10. Từ so sánh trong khổ thơ sau là từ nào?

Cánh đồng xanh như một chiếc nôi

Tôi lớn lên từ cánh đồng tuổi mẹ

Đất nước tôi bạt ngàn màu xanh như thế

Và tình yêu bát ngát những mùa hương….. (Nguyễn Lãm Thắng)

A. như B. một C. và D. tôi

**TRẮC NGHIỆM 3**

**Câu 1.** Câu nào dưới đây không có từ viết sai chính tả?

A. Cây non vừa chồi, lá đã sòa sát mặt đất.

B. Lá cọ tròn xòe nhiều phiến nhọn dài, chông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loáng nắng rừng mặt trời mới mọc.

C. Không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi lốp bốp trên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm.

D. Từng tầng hoa trắng xanh, mịn màng, sôm xốp như những vầng mây nhỏ xà xuống từ bầu trời mùa xuân, mang theo một mùi hương thơm nồng nàn và thanh khiết.

**Câu 2.** Có bao nhiêu tính từ trong câu:

**Ác-boa** là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. (theo Đức Hoài)

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 3. Giải câu đố sau:

Tôi là một giống bò ngang

Nếu thêm dấu hỏi, bạc vàng trong tay

Mất “u” dấu sắc đến ngay

Sinh vật dưới nước, ngày ngày lội bơi.

Từ thêm dấu hỏi là từ gì?

A. củi B. cả C. của D. cỏ

Câu 4. “Tuyên dương” được hiểu là gì?

A. Lòng biết ơn sâu sắc B. Trịnh trọng và chính thức biểu dương, khen ngợi

C. Sự nhanh nhẹn, tháo vát D. Sự thay đổi thường xuyên

Câu 5. Tiếng “cầu” ghép với tiếng nào sau đây để tạo thành danh từ?

A. mong B. chì C. an D. chúc

Câu 6. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. Mátx-cơ – va B. Oa- sinh-tơn C. Xiôn-cốp- xki D. Angiêri

**Câu 7.** Đáp án nào sau đây không phải là thành ngữ, tục ngữ ?

A. Kính lão đắc thọ B. Hữu dũng vô mưu

C. Học rộng tài năng D. Thuần phong mĩ tục

Câu 8. Chọn đáp án thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau:

A. gia B. dự C. chính D. ca

Câu 9. Câu hỏi nào sau đây được dùng để yêu cầu, đề nghị?

A. Bạn đang làm gì thế?

B. Mẹ ơi, đây là gì thế ạ?

C. Bạn có thể cho tớ mượn chiếc xe này được không?

D. Khu vườn này có những loại hoa nào?

Câu 10. Chọn đáp án thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Quạ tắm thì ráo, ………..tắm thì mưa.

A. sẻ B. sáo C. vẹt D. sếu

**ĐỀ SỐ 5**

**Bài 1: Phép thuật mèo con.**

**Hãy ghép hai từ chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.**

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ đồ | Khắc phục | Chín chõ xôi | Cây sầu đâu | Lẽ phải |
| Cây xoan | Vượt qua | Cây xấu hổ | Cựu | Cây nhút nhát |
| Cũ | Sự nghiệp | Cẩu khây (tiếng Tày) | Chính trực | A-kay (Tiếng dân tộc Tà-ôi) |
| Quốc phòng | Bảo vệ đất nước | con | Chân lý | Ngay thẳng |

**Bảng 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoàn thành | Xong xuôi | Nguyên vẹn | To lớn | Trường kì |
| Phép tắc | Óng ánh | Khắc phục | Chính trực | Lãnh đạo |
| Lâu đài | Vĩ đại | Cơ đồ | Chỉ huy | Lành lặn |
| Luật lệ | Sự nghiệp | Lấp lánh | Vượt qua | Ngay thẳng |

**bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Gần sát | Trắc trở | Lung linh | Sông núi | Thông thái |
| Uyên bác | Phân vân | hăng hái | Chạm trổ | Long lanh |
| Cận kề | Điêu khắc | Ngạc nhiên | Hăm hở | Chuyên cần |
| Lưỡng lự | Giang sơn | Ngỡ ngàng | Lận đận | Siêng năng |

**Bảng 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ba | Ngựa trắng | Gia | Lâu dài | Bạch mã |
| Từ nơi khác đến | Lục | Nhập cư | Sơn hà | Sáu |
| Trường kì | Vua | Sông núi | Nhà | Vương |
| Mới | Khai mạc | Tân | tam | Mở màn |

**Bài 2. Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.**

Câu 1. **Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:**  
 **"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng**  
 **Thấy con đường chạy thẳng vào …. ".**

**a. ngực b. mắt c. xe d. tim**

**Câu 2. Tìm chủ ngữ trong câu sau:**

**"Ruộng rẫy là chiến trường**  
 **Cuốc cày là vũ khí"?**

**a.** Chiến trường b. vũ khí

c. Ruộng rẫy, Cuốc cày d. ruộng rẫy

Câu 3. **Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?**

**a.** sung sướng b. quanh co c. xào xạc d. xao sác

Câu 4. **Từ nào phù hợp với chỗ trống trong đoạn thơ sau:**  
 **Ta hát bài ca gọi cá vào**  
 **Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao**  
 **Biển cho ta cá như ....**  
 **Nuôi lớn đời ta tự buổi nào."?**

**a.** Sao sáng b. Ao lớn c. Báo đáp d. Lòng mẹ

Câu 5. **Muốn đặt câu cầu khiến ta có thể thêm từ hãy hoặc đừng hoặc chớ vào đâu?**

**a.** Trước động từ b. Vào cuối câu

c. Không thêm vào d. Vào đầu câu

Câu 6. **Câu: “Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. ” được viết theo cấu trúc nào sau đây?**

**a.** Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ b. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

c. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ d. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

Câu 7. **Nhà thơ nào đã viết những câu thơ sau:**  
 **"Không có kính ừ thì ướt áo**  
 **Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời**  
 **Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa**  
 **Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi."**

**a.** Phạm Đình Thi b. Phạm Tiến Duật.

c.Huy Cận d. Hồ Chí Minh

Câu 8. **Trong các trạng ngữ sau, trạng ngữ nào không chỉ địa điểm (nơi chốn)?**

**a.** Trên cánh đồng b. Những ngày qua

c. Khắp mọi nơi d. Phía cuối chân đê

Câu 9. **Từ “suy nghĩ” trong câu “Nó đang suy nghĩ tìm cách vượt qua con suối.” thuộc từ loại nào?**

**a.** Danh từ b. Động từ c. Tính từ d. Quan hệ từ

Câu 10. **Từ loại nào dùng để chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)?**

**a.** Danh từ b. Động từ c. Đại từ d. Tính từ

Câu 11. Câu "Ôi! Bạn Lan học giỏi quá!" thuộc kiểu câu nào?

a. câu hỏi b. câu cầu khiến c. câu cảm d. câu kể

Câu 12. Thành ngữ nào nói về tinh thần đoàn kết?

a. Thẳng như ruột ngữ b. Đồng cam cộng khổ

c. Nhân nào quả đấy d. Dám nghĩ dám làm

Câu 13. Từ nào không phải từ láy?

a. líu lo b. nhí nhảnh c. toe toét d. đưa đón

Câu 14. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: "Lan Anh trông thấy tôi cầm con sâu, hoảng quá hét lên" ?

a. tôi b. Lan Anh c. hoảng quá d. hét lên

câu 15. Từ nào khác với các từ còn lại?

a. phát hiện b. phát kiến c. phát minh d. phát biểu

Câu 16. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: "Buổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn" ?

a. mặt trời b. không muốn c. buổi sáng d. trong vườn

Câu 17. Cặp từ trái nghĩa trong câu "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ" ?

a. đi - già - trẻ b. đi - về; già - trẻ

c. đi - hỏi; già - trẻ d. đi - về; già - hỏi

câu 18. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: "Hôm ấy, ở siêu thị, tôi gặp lại bạn học cũ, rồi cùng đi mua sắm" ?

a. hôm ấy b. ở siêu thị c. bạn học cũ d. đi mua sắm

Câu 19. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Chiếc bút bạn tặng tôi đẹp lắm?

a. chiếc bút b. chiếc bút bạn tặng

c. chiếc bút bạn tặng tôi d. đẹp lắm

Câu 20. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa. (Đôi bàn tay bé)

a. nhân hóa b. so sánh c. nhân hóa và so sánh d. lặp từ

câu 21. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: “Buổi tối, ngoài ban công, gió thổi mát rượi”?

a. buổi tối b. ngoài ban công c. gió d. mát rượi

câu 22. “Những bông hoa trong vườn nở đẹp quá” thuộc kiểu câu nào?

a. câu hỏi b. câu cầu khiến c. câu cảm d. câu kể

Câu 23. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: “chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng , mun, vàng, xám, tím biếc……? (Võ Văn Trực)

a. bay vút lên b. khoe màu áo

c. trong không trung d. đan chéo

Câu 24. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ thời gian trong câu: “ Trong lúc im ắng, hường vườn thơm thoảng bắt đầu rén rén bước ra và tung tăng cùng ngọn gió nhẹ, nhảy lên cỏ và trườn theo những thân cành”? (Phạm Đức)

a. trong lúc im ắng b. hương vườn

c. ngọn gió nhẹ d. bước ra và tung tăng

Câu 25. Các cặp từ nào là từ trái nghĩa trong câu:”Áo rách khéo vá hơn lạnh vụng may”?

a. khéo – vụng b. vá-may

c. rách-lành; khéo-vụng d. khéo vá – vụng may

câu 26. Từ nào không phải là từ láy?

a. yếu ớt b. khấp khểnh c. khỏe khoắn d. tươi tỉnh

Câu 27. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

Tia nắng làm phép nhân

Trời nắng cao rộng dần

Vườn hoa làm phép cộng

Số thành là mùa xuân (Các nhà toán học của mùa xuân)

a. nhân hóa, điệp từ b. so sánh

c. nhân hóa và so sánh c. lặp từ

câu 28. Bộ lông của con mèo trong bài: “Con Mèo Hung” có sắc vân màu gì?

a. hung hung b. xam xám c. đo đỏ d. nâu nâu

câu 29. Từ loại nào dùng để chỉ hoạt động trạng thái của sự vật?

a. danh từ b. động từ c. tính từ d. đại từ

Câu 30. Ngoài câu cầu khiến, em có thể dùng kiểu câu nào để nêu yêu cầu, đề nghị?

a. câu phủ định b. câu cảm thán c. câu kể d. câu hỏi

Câu 31. Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là “thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khan, có thể nguy hiểm?

a. du lịch b. xung kích c. xung phong d. thám hiểm

Câu 32. Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán trên dòng sông nào?

a. sông Hồng b. Sông Mã c. sông Đáy d. sông Bạch Đằng

Câu 33. Câu “Bốn cánh của chú chuồn chuồn khẽ rung rung như đang còn phân vân” sử dụng biện pháp tu từ nào?

a. so sánh, ẩn dụ b. nhân hóa, so sánh

c. so sánh, điệp từ d. nhân hóa, điệp từ

câu 34. Trăng trong bài “ Trăng ơi………….từ đâu đến” có màu gì?

a. đỏ b. vàng c. trắng d. hồng

câu 35. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu “Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt?

a. hoàng hôn b. người ngựa c. phiên chợ d. sương núi

Câu 36. Dân tộc thiểu số nào không xuất hiện trong bài đọc “đường đi Sa Pa”

a. Tu Dí b. Ê-đê c. Phù Lá d. Hmông

câu 37. Sa Pa là một huyện thuộc tỉnh nào?

a. Yên Bái b. Hà Giang c. Lào Cai d. Lai Châu

Câu 38. Đi một ngày …………..học một sàng khôn.

a. dài b. đàng c. liền d. đêm

câu 39. Đẹp vàng son, ngon mật …………

a. mía b. ngọt c. mỡ d/ ong

câu 40. Trăn ơi……….từ đâu đến?

Hay lời từ mẹ ru

Thương Cuội không được………….

Hú gọi trâu đến giờ! (sgk, tv4, tập 2, tr.108)

a. ngủ b. học c. chơi d. nghe

Câu 41. Những em bé Hmông , những em bé Tu Dí, Phù Lá,….. đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng.

a. tay b. chân c. người d. cổ

câu 42. Những đám mây trắng nhỏ xà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác………huyền ảo.

a. lung linh b. diệu kì c. dập dìu d. bồng bềnh

Câu 43. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con………….huyền, con…………….son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ”?

a. nâu – xám – vàng b. đỏ - trắng – vàng

c. đen – trắng – đỏ d. nâu – đỏ - vàng

câu 44. Trăng ơi……….từ đâu đến?

Hay biển xanh diệu kì

Trăng tròn như………..

Chẳng bao giờ chớp mi

a. mắt cá b. quả bóng c. chiếc đĩa d. quả thị

**Bài 3. Điền từ hoặc chữ.**

Câu 1. Mặt hoa .......... phấn

Câu 2. Đi .......... về gần.

Câu 3. Giấy .......... phải giữ lấy lề.

Câu 4. Mẹ tròn ............ vuông.

Câu 5. Tốt ............ hơn lành áo.

Câu 6. Đẹp vàng son ....... mật mỡ.

Câu 7. Cây ...... không sợ chết đứng.

Câu 8. Ruộng cao trồng màu ruộng ............. cấy chiêm.

Câu 9. Ba vạn ............. nghìn ngày.

Câu 10. Tốt gỗ hơn tốt nước ............

Câu 11. "Đổ mồ hôi, ....nước mắt, mới có cơm ăn, áo mặc"

Câu 12. "Tiếng chim quyên đã gọi hè  
 Đầu tường lửa ....lập lòe đơm bông"

Câu 13. "Đi một ngày đàng, học một sàng ...."

Câu 14. "Diệu .... là như có phép màu, khiến người ta phải thán phục, ngợi ca"

Câu 15. "Để nguyên làm bạn với bình  
 Nặng vào có thể vẽ hình người ta"  
 Từ để nguyên là từ gì?  
 Trả lời: Từ ....

Câu 16. "Gió đưa cành .... la đà  
 Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương"

Câu 17. Các cặp từ "ồn ào - yên tĩnh", "vui vẻ - buồn bã", "rộng rãi - chật hẹp" là những cặp từ .... nghĩa

Câu 18. "Có cứng mới .... đầu gió"

Câu 19. Thâm ………..iêm có nghĩa là sâu kín, gợi vẻ uy nghi” (sgk, tv4, tr.124, tập 2)

Câu 20. Thương cho roi cho vọt, ghét cho ……………cho bùi. (ca dao)

Câu 21. Bộ phận “nơi đây” trong câu “Những bông hoa mười giờ nơi đây bung nở sắc hoa thật đẹp mắt” là…………ngữ

Câu 22. Đi học xa thường là đi nước ngoài được gọi là…………học.

Câu 23. Trông …………..mà bắt hình dong

Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Câu 24. Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

Mà nắng cũng hay làm nũng

Ở trong lòng mẹ rất nhiều

Mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu

Em thấy ấm ơi là………….! (Xuân Quỳnh)

Câu 25. Một lần khiêm tốn bằng bốn lần …………….cao.

Câu 26. Giải câu đố:

Thứ trứng để tặng anh lười

Có mũ giúp người che nắng che mưa

Thêm tờ (t) là lớn nghe chưa

Mọc râu thành lụa người may ưa dùng

Từ thêm tờ (t) là từ gì?

Trả lời: từ………………

Câu 27. Những người đức hạnh thuận hòa

Đi đâu cũng được người ta …………..sùng

Câu 28. Chiều lên lặng ngắt bầu không

Trâu ai no cỏ thả ………………ông bên trời. (Trần Đăng Khoa)

Câu 29. Lời chào …………..mâm cỗ

Câu 30. Nghệ thuật trạm trổ trên gỗ, đá, …. Gọi là………khắc.

**HƯỚNG DẪN – ĐỀ 1**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Đói cho sạch rách cho ……**thơm**…..

Câu 2. Trung ……**quân**…..ái quốc

Câu 3. Vạn sự khởi đầu …**nan**……..

Câu 4. An ……**cư**…..lạc nghiệp.

Câu 5. Trọng nghĩa khinh ……**tài**……

Câu 6. Đất khách ……**quê**……..người

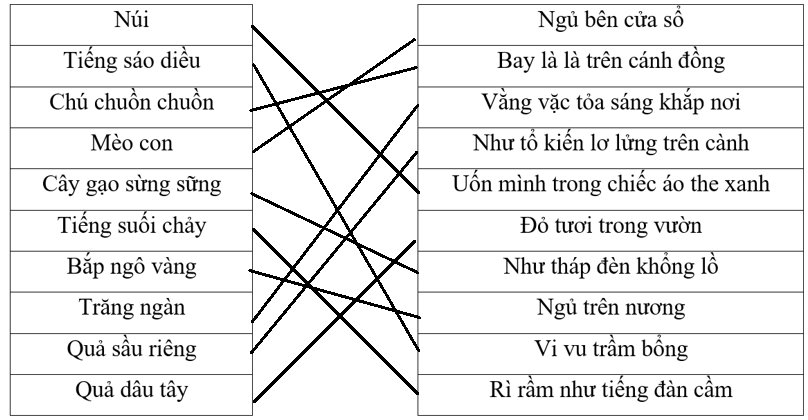
Câu 7. Tài cao ……**đức**……….trọng

Câu 8. Quang ………**minh**……chính đại

Câu 9. Trẻ người ……**non**…….dạ

Câu 10. Vườn ……**không**…..nhà trống

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**



**Trắc nghiệm 1**

**Câu 1.** Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?  
"Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không **s**uể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù **s**ì không cân đối, những ngón tay quều **qào** xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười."  
 (Theo Lép Tôn-xtôi)

A. 1 b. 2 **c. 3**  d. 4

Câu 2. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

a. dành dụm, thăm quan, bò xát, giục giã

b. trăn trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt

**c. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trổ**

d. giành giật, phố sá, trò chuyện, sản xuất

Câu 3. Điền các từ láy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:  
 "Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết  
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc  
 Những thằng cu áo đỏ chạy ...  
 Vài cụ già chống gậy bước ... ."  
 (Theo Đoàn Văn Cừ)

a. lon ton - lụ khụ b.  lung tung - lững thững

c.  lăng xăng - chậm chạp **d.  lon xon - lom khom**

Câu 4. Hình ảnh "Trong đạn bom đổ nát/Bừng tươi nụ ngói hồng" trong bài thơ "Bè xuôi sông La" của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

a. Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.

b. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.

**c. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.**

d. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

Câu 5. Giải câu đố sau:  
    Để nguyên có nghĩa là nhà  
Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu  
   Thêm huyền tóc trắng, bạc râu  
Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.  
Từ thêm dấu sắc là từ gì?

**a . giá** b. rét c. buốt d cóng

Câu 6. Câu nào dưới đây **không** phải là câu kể "Ai làm gì?" ?

a.  Phụ nữ giặt giũ bên giếng nước.

b. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.

c. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

**d. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.**

Câu 7. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

"Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch."

             (Hoàng Trung Thông)

a. 4 **b. 5**  c. 6 d. 7

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Quýt làm cam chịu b. Rào trước đón sau

c.  Im hơi lặng tiếng **d. Ăn ngon mặc sướng**

Câu 9. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Dù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Bỗng...nhớ một vùng núi non..."

                          (Quang Huy)

a. so sánh **b. nhân hóa**  c. đảo ngữ d. điệp ngữ

Câu 10. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" do ai sáng tác?

**a.  Huy Cận** b. Định Hải c. Đoàn Văn Cừ d. Nguyễn Đức Mậu

**Trắc nghiệm 2**

Câu 1. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?  
"Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng **d**ợi trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong **ch**uyện cổ tích. Khách du lịch đến **Mátx-cơ-va** đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước **nga**."  
 (Theo Trường Giang)

A. 3 **b. 4**  c. 5 d. 6

Câu 2. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

a.  tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang

b. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mênh mang

c.  bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh

**d. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh**

Câu 3. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

a. Khai thiên lập địa **b. Gan vàng dạ thép**

c.  Sinh cơ lập nghiệp d. Gan lì tướng quân

Câu 4. Câu nào dưới đây có dấu (/) phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

a. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.

b.  Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.

c. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.

**d. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.**

Câu 5. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

a. Cọ xòe ô che nắng/Râm mát đường em đi.

b. Đêm lạnh cành sương đượm/Long lanh bóng nguyệt vờn.

c. Những tia nắng ùa tới/Nhảy múa khắp căn phòng.

**d. Chân trời như cửa ngõ/Thả sức gió đi về.**

Câu 6. Chiếc bè gỗ trong bài thơ "Bè xuôi sông La" được ví với hình ảnh nào?

a. bầy cá  **b. bầy trâu**  c.  bầy ong d. bầy chim

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

a. dặt dìu, rung ring, né tránh b. leo lẻo, nóng lực, bộc lộ

c. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo  **d.  dinh dưỡng, giễu cợt, líu ríu**

Câu 8. Câu nào dưới đây **không** phải là câu kể "Ai thế nào?" ?

a. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

b. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

**c.  Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.**

d. Lá cờ đỏ thắm phấp phới bay trong gió.

Câu 9. Giải câu đố sau:  
    Em là chim đẹp trong rừng  
Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.  
 Từ giữ nguyên là từ gì?

a. hạc b. yến **c. công** d. sáo

Câu 10. Bài tập đọc "Ông Trạng thả diều" kể về Trạng nguyên nào của nước ta?

a. Nguyễn Bỉnh Khiêm b.  Mạc Đĩnh Chi

c.  Lương Thế Vinh **d. Nguyễn Hiền**

**Trắc nghiệm 3**

Câu 1. Giải câu đố sau:  
     Giúp ai chăm chỉ học hành  
Dù cho công toại danh thành, chẳng xa  
     Sắc kia nếu phải lìa ra  
Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.  
Từ thêm sắc là từ nào?

a. phía b. hướng c. bắc **d. viết**

Câu 2. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản **dao** hưởng mùa thu cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió **sào** xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rối mắt. **Dai** điệu **chữ** tình trong sáng quán **suyến** từ đầu đến cuối phần biểu diễn của Dế Mèn.

a. 3 b. 4  **c. 5**  d. 6

Câu 3. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy?

a. cuống quýt, lảng vảng, luồn lách

**b.  róc rách, lung tung, lủng lẳng**

c. tươi tốt, buôn bán, thênh thang

d. ngẩn ngơ, mộng mơ, hí hoáy

Câu 4. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

"Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh

Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh."

                       (Đoàn Văn Cừ)

a. nhân hóa và điệp từ b.  so sánh và điệp từ

**c. so sánh và nhân hóa**  d. nhân hóa và đảo ngữ

Câu 5. Câu nào sau đây là câu kể "Ai làm gì?" ?

a. Không gian thật yên tĩnh.

b. Mặt trăng tròn vành vạnh trên nền trời đêm.

**c. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.**

d. Những bông hoa mười giờ rực rỡ dưới ánh mặt trời.

câu 6. Vị ngữ trong câu "Những thửa ruộng cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu." là gì?

a. để cùng vào mùa thu

**b. đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu**

c. cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

d. cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

a. Tôn ti trật tự b. Trọng nghĩa khinh tài

**c.  Cải tử hoàn đồng**  d. Cải tà quy chính

Câu 8. Dòng nào sau đây **không** có lỗi sai chính tả?

a.  súc tích, chuân truyên, soi xét, truyện trò

b. sản xuất, đường xá, cọ xát, chạm trổ

c. trân châu, trăn trở, thủy trung, trau chuốt

**d. phố xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành**

câu 9. Tại sao khi nghĩ đến hoa phượng "người ta quên đóa hoa" mà "chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến tán..."?

a.  Vì phượng không bao giờ đứng một mình mà mọc thành bụi.

b. Vì cây phượng thường được trồng ở sân trường, biểu trưng cho học sinh.

c. Vì hoa phượng nở báo hiệu mùa hè đến, hoa phượng thường nở rất nhanh khiến học trò luôn bị bất ngờ.

**d. Vì hoa phượng nở rộ, từng chùm với những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.**

Câu 10. Sông La trong bài tập đọc "Bè xuôi sông La" thuộc tỉnh nào dưới đây?

a. Sơn La b. Lai Châu **c. Hà Tĩnh**  d. Thanh Hóa

**ĐỀ SỐ 2**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Tài …**cao**…..đức trọng.

Câu 2. Tay làm hàm ….**nhai**….tay quai miệng trễ

Câu 3. Trâu bảy năm còn nhớ …..**chuồng**…..

Câu 4. Yêu …….**nước**….thương nòi

Câu 5. Rừng ….**vàng**…..biển bạc.

Câu 6. Đất …..**khách**……quê người

Câu 7. Non xanh nước …..**biếc**…….

Câu 8. Ngựa chạy có bầy ……**chim**….bay có bạn.

Câu 9. Đi một ngày đàng học một sàng …..**khôn**….

Câu 10. Học ăn học ……**nói**….học gói học mở.

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Một điều nhịn |  | như lòng mẹ. |
| Đói cho sạch |  | chín điều lành. |
| Biển cho ta cá |  | cày sâu cuốc bẫm. |
| Khoai đất lạ |  | mạ đất quen. |
| Cha mẹ sinh con |  | trời sinh tính. |
| Chớp đông nhay nháy |  | gà gáy thì mưa. |
| Đoàn thuyền |  | rách cho thơm. |
| Nhai kĩ no lâu |  | như tiếng hát xa. |
| Tiếng suối trong |  | là đầu cơ nghiệp. |
| Con trâu |  | chạy đua cùng mặt trời. |

**TRẮC NGHIỆM 1**

**Câu 1.** Xác định thành phần chủ ngữ trong câu: “Quanh tôi, ngây ngất mùi hoa vi-ô-lét”

A. ngây ngất **B. mùi hoa vi-ô-lét**  C. quanh tôi D. hoa vi-ô-lét

Câu 2. Dòng nào chỉ gồm các tính từ?

A. trắng tinh, yêu thương,lễ phép, nhanh nhẹn

**B. cao vút, xám xịt, khỏe mạnh, quanh co**

C. đông đúc, thẳng tắp, phẳng lặng, tình thương

D. kính yêu, vàng xuộm, chật chội, ẩm ướt.

Câu 3. Chữ cái “s” có thể đứng trước vần nào dưới đây để tạo thành tiếng có nghĩa?

A. eng B. ưi C. iu **D. im**

Câu 4. Từ nào dưới đây là từ ghép?

A. mỡ màng B. mươn mướt C. miên man **D. minh mẫn**

Câu 5. Từ nào dưới đây có tiếng “tài” có nghĩa là “năng lực cao”?

A. tài chính B. tài liệu **C. tài hoa** D. trọng tài

Câu 6. Có bao nhiêu lỗi sai chính tả trong đoạn thơ sau?

Ngôi nhà thưở Bác thiếu thời

Nghiêng nghiêng mái nợp bao đời nắng mưa

Chiếc dường tre quá đơn xơ

Võng gai ru mát những trưa nắng hè. (Theo Nguyễn Đức Mậu)

A. 2 **B. 3**  C. 4 D. 5

Câu 7. Bài thơ “Chợ Tết” gợi ra một bức tranh mang màu sắc về vùng miền nào?

A. ven biển **B. trung du** C. đồng bằng D. thành phố

Câu 8. Tiếng nào dưới đây không thể ghép với “đuốc”?

A. bó **B. con** C. ngọn D. cây

Câu 9. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Mùa thu nay khác rồi

Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi

Gió thổi rừng tre phấp phới

Trời thu thay áo mới

Trong biếc nói cười thiết tha. (Theo Nguyễn Đình Thi)

A. so sánh **B. nhân hóa** C. điệp từ D. đảo ngữ

Câu 10. Giải câu đố sau:

Bỏ đầu tiếng gọi thiết tha

Bỏ đuôi hóa trái ai mà chẳng hay

Giữ nguyên là thú vui say

Được chơi cùng nước những ngày hè sang.

Từ để nguyên là từ nào?

A. ơi b. bơ **C. bơi** D. chơi

**TRẮC NGHIỆM 2**

**Câu 1.** Bài thơ nào sau đây là của nhà thơ Xuân Quỳnh?

A. Bè xuôi sông La **B. Chuyện cổ tích về loài người**

C. Chợ Tết D. Mẹ ốm

Câu 2. Đoạn văn sau có bao nhiêu câu kiểu “Ai làm gì?”?

"Cả thung lũng như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi"

A. 2 B. 3 C. 4 **D. 5**

Câu 3. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Nước đang nằm nhìn mây

Nghe bò, cười toét miệng

Bóng bò chợt tan biến

Bò tưởng bạn đi đâu

Cứ ngoái trước nhìn sau

“Ậm ò…” tìm gọi mãi. (theo Phạm Hổ)

A. so sánh **B. nhân hóa**  C. đảo ngữ D. điệp ngữ

Câu 4. Điền từ còn thiếu vào đoạn thơ sau:

Ta nằm nghe, nằm nghe

Giữa bốn bề ngây ngất

Mùi vôi xây rất…

Mùi lán cưa ngọt… (theo Vũ Duy Thông)

A. cay – thơm B. cay – ngào **C. say – mát** D. say - thơm

Câu 5. Câu văn nào sau đây không có lỗi sai chính tả?

A. Những ngày hè đổ lửa ở đồng bằng, Sa pa lại có không khí trong lành mát rượi.

B. Những cơn mưa dào thoắt đến, ồn ào một chốc rồi đi, đủ cho cỏ cây tắm gội, cho các suối dạt dào nước, cho các búp hoa sòe nở, cho cảnh vật biếc xanh.

**C. Sa Pa, thiên nhiên đặc sắc đang được con người Việt Nam tái tạo, cứ từng ngày được trau chuốt để xứng đáng là viên ngọc vùng biên giới.**

D. Thiên nhiên bốn lần thay sắc áo mau nẹ, bất ngờ.

Câu 6. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A. Đa sầu đa cảm B. Kính lão đắc thọ

**C. Thừa gió bẻ cây**  D. Tiền trảm hậu tấu

Câu 7. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả xắc vàng dợi trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong truyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước Nga. (theo Trường Giang)

A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4

Câu 8. Câu nào sau đây được tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

A. Đàn em nhỏ nắm tay nhau rảo bước/ đến trường.

B. Cô gà mái hoa mơ nằm ôm/ đàn con bé nhỏ bên gốc chanh.

**C. Chú hề/ đắp chăn cho công chúa rồi rón rén ra khỏi phòng.**

D. Ê-đi-xơn đã chế tạo thành công/ chiếc xe điện đầu tiên trên thế giới.

Câu 9. Dòng nào dưới đây là các từ ghép?

A. loay hoay, lảng vảng B. lập lòe, lung tung

**C. binh lính, núi non**  D. ngẩn ngơ, bút bi

Câu 10. Giải câu đố:

Để nguyên, hòa trong nước

Thêm huyền, đóm cháy rồi

Có sắc thì ôi thôi

Nói trên trời dưới biển.

Từ để nguyên là từ nào?

**A. tan** B. ban C. hoa D. loa

**TRẮC NGHIỆM 3**

**Câu 1.** Đoạn thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người. (Đỗ Trung Quân)

A. nhân hóa **B. so sánh**  C. đảo ngữ D. so sánh và nhân hóa

Câu 2. Vị ngữ trong các câu sau do những từ ngữ nào tạo thành?

Người các buôn làng kéo về nườm nượp.

Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng.

A. do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành

**B. do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành**

C. do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành

D. do các từ láy tạo thành

Câu 3. Dòng nào dưới đây chỉ gồm những từ láy?

A. lủng lẳng, buôn bán, thoang thoảng, buồn bã

B. lắc lư, dịu dàng, thung lũng, long lanh

C. lung linh, lác đác, luồn lách, lục lặc

**D. lấp lánh, ríu rít, lắc lư, lủng lẳng.**

Câu 4. Điền từ còn thiếu: Sầu riêng là loại trái quý của …….Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí.

(trích: “Sầu riêng”, Mai Văn Tạo)

A. miền Bắc B. miền Trung **C. miền Nam** D. miền Tây

Câu 5. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bên vệ đường, sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không suể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ đầy vết xẹo. Với những cánh tay to xù xì không cân đối, với những ngón tay quều qào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

A. 1 B. 2 **C. 3** D. 4

Câu 6. Giải câu đố:Ngã về chẳng có cái chi

Nặng không chật hẹp, mọi bề thảnh thơi.

Từ có dấu ngã là từ nào?

A. mẫu **B. rỗng** C. nẫu D. phẫu

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A. Tôn ti trật tự B. Trọng nghĩa khinh tài

C. Cải tử hoàn sinh **D. Cá không ăn muối cá ngon**

Câu 8. Câu nào dưới đây là câu kiểu “Ai thế nào?”

A. Hai ông bạn già vẫn trò chuyện.

B. Thỉnh thoảng ông mới đưa ra một nhận xét dè dặt.

C. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến, thoáng đỗ rồi bay đi.

**D. Những lá ngô rộng dài, trổ ra mạnh mẽ, nõn nà.**

Câu 9. Câu thơ nào sau đây không xuất hiện trong bài thơ “Chợ Tết” của Đoàn Văn Cừ?

A. Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi/ Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh

B. Trên con đường viền trắng méo đồi xanh/ Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết

**C. Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt/ Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.**

D. Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa/ Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh.

Câu 10. Câu nào dưới đây không có lỗi sai chính tả?

A. Đước mọc xan sát đến tận mũi đất cuối cùng, thẳng đuột như hằng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.

B. Nắng trưa đã rọi xuống đỉnh đầu mà rừng sâu vẫn ấm lạnh, ánh nắng nọt qua lá trong xanh.

**C. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.**

D. Chỉ có mấy vạt có xanh chiếc là dực lên giữa cái giang sơn vàng rợi.

**ĐỀ SỐ 3**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Tôn ti trật…….**tự**…..

Câu 2. Trai …….**thanh**…gái lịch

Câu 3. Tránh vỏ ……**dưa**….gặp vỏ dừa.

Câu 4. Trẻ cậy cha, …..**già**….cậy con.

Câu 5. Trẻ người, …..**non**….dạ.

Câu 6. So…….**vai**…..rụt cổ

Câu 7. Thùng rỗng ……**kêu**…..to

Câu 8. Ao ………**sâu**……nước cả.

Câu 9. Trông mặt mà bắt hình ……**dong**….

Câu 10. Nói thì dễ …..**làm**…..mới khó

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**

**Diagram

Description automatically generated**

**TRẮC NGHIỆM 1**

**Câu 1.** Khổ thơ nào sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt

Bờ tre xanh im mát

Mươn mướt đôi hàng mi. (Vũ Huy Thông)

A. nhân hóa, điệp ngữ B. so sánh, đảo ngữ

C. đảo ngữ, điệp ngữ **D. so sánh và nhân hóa**

Câu 2. Điền từ thích hợp vào khổ thơ sau:

Trong đạn bom đổ nát

Bừng tươi nụ ngói…….

Đồng ………hoe lúa trổ

Khói nở xòa như bông. (Vũ Huy Thông)

A. đỏ - xanh  **B. hồng – vàng**  C. hồng – xanh D. đỏ - trắng

Câu 3. Từ nào sau đây có nghĩa là “vị trí công tác, chức vụ”?

A. cương lĩnh B. cương nghị **C. cương vị** D. cương quyết

Câu 4. Giải câu đố:

Em sinh ra giữa bầu trời

Bỏ đầu em hóa thành nơi thả bèo.

Từ để nguyên là từ nào?

A. trăng **B. sao** C. mây D. mưa

Câu 5. Câu nào dưới đây không có lỗi sai chính tả?

A. Cây non vừa chồi, lá đã sòa sát mặt đất.

B. Lá cọ tròn xoe nhiều phiến nhọn dài, chông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loáng nắng rừng mặt trời mới mọc.

**C. Không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi lốp bốp lên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm.**

D. Từng rầng hoa trắng xanh, mịn màng, sôm xốp như những vầng mây nhỏ xà xuống từ bầu trời mùa xuân, mang theo một mùi hương thơm nồng nàn và thanh khiết.

Câu 6. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. Mátx-cơ – va **B. Oa- sinh-tơn**  C. Xiôn-cốp- xki D. Angiêri

Câu 7. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây viết chưa đúng?

A. Kính lão đắc thọ B. Hữu dũng vô mưu

**C. Học rộng tài năng** D. Thuần phong mĩ tục

Câu 8. Có bao nhiêu tính từ trong câu:

**Ác-boa** là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. (theo Đức Hoài)

A. 4 B. 5 **C. 6**  D. 7

Câu 9. Câu nào sau đây được tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ của câu?

A. Hồ rộng mênh mông/ như một tấm gương khổng lồ.

B. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành/ như lá me non.

**C. Những người xa lạ/ cũng bùi ngùi, xúc động trước cảnh tượng đó.**

D. Hoa phượng như/ những đốm lửa trong vòm lá xanh.

Câu 10. Dòng nào sau đây gồm các từ thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người?

A. thanh cao, xinh xắn, rực rỡ B. thẳng thắn, nhỏ nhắn, mập mạp

C. **thùy mị, thẳng thắn, nết na**  D. Thướt tha, tươi tắn, yểu điệu

**TRẮC NGHIỆM 2**

**Câu 1.** Dòng nào dưới đây gồm toàn các từ viết đúng chính tả?

A. cầu chúc, hạnh phút, búc mực **B. lũ lụt, lúc nhúc, chui rúc**

C. giây phúc, sung túc, giụt giã D. mai phục, lục lọi, gia sút

Câu 2. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Sầu riêng là loại trái cây quý của miền nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tang trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới lơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạc sông vào cánh mũi. (Mai Văn Tạo)

A. 4 **B. 5** C. 6 D. 7

Câu 3. Giải câu đố:

Cái chi làm bạn với bình

Nặng vào có thể vẽ hình người ta

Hỏi thành cháy cửa cháy nhà

Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau?

Chữ khi thêm dấu huyền là chữ gì?

A. lò B. cười **C. hòa** D. bàn

Câu 4. Câu thành ngữ nào dưới đây chính xác nhất?

A. Gan vàng dạ bạc B. Gan bàng dạ kim

C. Gan vàng dạ đá **D. Gan vàng dạ sắt**

Câu 5. Đoạn thơ dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi. (Huy Cận)

A. so sánh, điệp ngữ B. nhân hóa, đảo ngữ

C. đảo ngữ, điệp ngữ **D. so sánh và nhân hóa**

Câu 6. Trong bài thơ “Chợ Tết”, tác giả đã miêu tả những hình ảnh thiên nhiên nào?

A. dải mây, sương, con đường, cơn mưa

B. sương, tia nắng, hàng cây, đỉnh núi

**C. dải mây, sương, tia nắng, núi**

D. sương, đỉnh núi, con đường, làn gió.

Câu 7. Tác giả của bài tập đọc “Sầu riêng” là ai?

A. Đoàn Văn Cừ B. Ma Văn Kháng

**C. Mai Văn Tạo**  D. Nguyễn Vũ Tiềm

Câu 8. Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu câu theo kiểu “Ai làm gì?”

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa. Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Bỗng có tiếng động mạnh. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.

A. 2 B. 3 **C. 4**  D . 5

Câu 9. Câu “Những cánh hoa bay theo gió, mềm mại như những cánh bướm” thuộc câu kiểu nào dưới đây?

A. Ai là gì? B. Ai làm gì? **C. Ai thế nào?** D. Khi nào?

Câu 10. Câu: “Anh vặn giúp em ti vi nhỏ hơn được không?” được dùng với mục đích gì?

A. nghi vấn **B. cầu khiến** C. cảm thán D. chào

**TRẮC NGHIỆM 3**

**Câu 1.** Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong những câu thơ sau?

Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày. (Đỗ Trung Quân)

A. nhân hóa **B. so sánh**  C. đảo ngữ D. nhân hóa và so sánh

Câu 2. Từ 4 tiếng “núi, non, sông, nước” có thể ghép được nhiều nhất bao nhiêu từ ghép có 2 tiếng?

A. 5 B. 6 **C. 7**  D. 8

Câu 3. Có bao nhiêu tính từ trong đoạn thơ sau?

Gió còn lượn trên cao

Vượt sông dài biển rộng

Cõng nước làm mưa rào

Cho xanh tươi đồng ruộng. (Đoàn Thị Lam Luyến)

A. 2 B. 3 **C. 4** D. 5

Câu 4. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Mặt trời nói: lá và cây cối, tất cả đều màu xanh.

A. báo hiệu lời giải thích B. báo hiệu sự liệt kê

**C. báo hiệu lời nói trực tiếp** D. báo hiệu nguồn trích dẫn

Câu 5. Câu nào sau đây được tách đúng bộ phân chủ ngữ và vị ngữ của câu?

A. Những thanh củi/ to và khô được vứt thêm vào đống lửa.

**B. Một cô bé mặc váy đỏ tươi như bông hoa/ đang đưa tay lên vẫy Ngọc Loan.**

C. Khi tàu đến, chú bé vụt đứng dậy, háo hức/ đưa tay vẫy, chỉ mong có một hành khách nào đó vẫy lại.

D. Những hành khách/ quá mệt mỏi vì suốt ngày ngồi trên tàu không hề vẫy tay lại chú bé không quen biết ấy.

Câu 6. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, nọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể xờ được, nắm được những nàn hương ấy. (Băng Sơn)

A. 1 B. 2  **C. 3**  D. 4

Câu 7. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. gieo rắc, dọn dẹp, dò dỉ B. rầm rì, rủi ro, rúm dó

C. nợ nần, lém lỉnh, nứt lẻ **D. lung lay, lúp xúp, nuông chiều**

Câu 8. Điền từ còn thiếu

Sương ………rỏ đầu cành như giọt sữa

Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa

Núi uốn mình trong chiếc áo the…… (Đoàn Văn Cừ)

A. trắng – lam **B. trắng – xanh** C. hồng – tím D. hồng – nâu

Câu 9. Từ nào sau đây có nghĩa là “đúng, hợp lẽ phải”?

A. chính trị B. chính sách **C. chính đáng** D. chính diện

Câu 10. Giải câu đố:

Giữ nguyên tên loại quả ngon

Bỏ đầu tên nước thật xa quê mình.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. bưởi **B. táo**  A. ổi D. nho

**ĐỀ SỐ 4**

**Bài 1. Điền từ hoặc số thích hợp vào chỗ chấm**

**Câu 1.** Tôn ti trật…….**tự**…..

Câu 2. Sơn thủy hữu…….**tình**…..

Câu 3. Đi sớm về …**khuya**…….

Câu 4. Gạn đục khơi ……**trong**…

Câu 5. Mưa thuận ………**gió**…….hòa

Câu 6. Thẳng như ruột ………….

Câu 7. Cây ……**ngay**…..không sợ chết đứng.

Câu 8. Thiên la………**địa**……..võng

Câu 9. Hữu ……**danh**……..vô thực

Câu 10. Mặt …**hoa**…….da phấn

**Bài 2. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng.**

**Diagram

Description automatically generated**

**TRẮC NGHIỆM 1**

**Câu 1.** Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?

A. Cọ xòe ô che nắng/ Râm mát đường em đi.

B. Đêm lạnh cành sương đượm/ Long lanh bóng nguyệt vờn.

C. Những tia nắng ùa tới/ Nhảy múa khắp căn phòng.

**D. Chân trời như cửa ngõ/ Thả sức gió đi về.**

**Câu 2.** Từ nào sau đây có nghĩa là “điều mong muốn, đòi hỏi rất mạnh mẽ”?

A. hi vọng **B. khát vọng**  C. vọng cổ D. vang vọng

**Câu 3.** Chọn từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Vậy là buổi trình diễn ảo thuật hấp dẫn đã…………..

A. kết hợp B. kết giao **C. kết thúc**  D. kết nghĩa

Câu 4. Những từ nao sau đây cùng nghĩa với nhau?

A. tự tin – tự ti B. to lớn – nhỏ bé

C. nhanh nhẹn – chậm chạp  **D. xã tắc – đất nước**

Câu 5. Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Lan vui vẻ hỏi: “Bố ơi, tại sao bầu trời lại đổ mưa thế ạ?”

A. đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu.

**B. báo hiệu bộ phân câu đứng sau là lời nói của nhân vật.**

C. liệt kê các hành động của nhân vật “bố”

D. báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của nhân vật “bố”

Câu 6. Từ nào sau đây thường dùng để miêu tả tiếng gió?

**A. vi vu**  B. lâm thâm C. lưa thưa D. xanh xao

Câu 7. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?

A. tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang B. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mênh mang

C. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh **D. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh**

Câu 8. Giải câu đố:

Em là chim đẹp trong rừng

Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A. hạc B. yến **C. công**  sáo

Câu 9. “Trung kiên” được hiểu là gì?

A. cố gắng để phát triển mạnh, giàu có lên

B. ý định, mong muốn mãnh liệt của con người

**C. Trung thành và kiên định đến cùng, không có gì lay chuyển được**

D. diễn tả những nội dung quan trọng.

Câu 10. Câu nào dưới đây không phải là câu kể “Ai thế nào?”

A. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.

B. Thu đến, từng chùm quả vàng tươi trong kẽ lá.

**C. chín, mười đứa trẻ chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.**

D. Lá cờ đỏ thắm trong sân trường.

**TRẮC NGHIỆM 2**

**Câu 1.** Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Sầu riêng là loại trái cây quý của miền nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tang trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới lơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạc sông vào cánh mũi. (Mai Văn Tạo)

A. 4 **B. 5** C. 6 D. 7

Câu 2. Hình ảnh “mặt trời xuống biển” được so sánh với hình ảnh nào trong khổ thơ sau?

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then, đêm sập cửa

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi

Câu hát căng buồm cùng gió khơi. (Huy Cận)

A. cài then B. câu hát C. sập cửa **D. hòn lửa**

Câu 3. Giải câu đố:

Tôi dùng ru ngủ trẻ em

Huyền đến, tôi sẽ lọ lem quá trời

Sắc thêm, ráp lại ai ơi

Hỏi vào, trôi dạt khi bơi thế này.

Từ thêm dấu sắc là gì?

A. ghép D. dính **C. nối** D. nhóm

Câu 4. Từ nào sau đây là danh từ?

A. học tập **B. học bạ**  C. học hỏi D. du học

**Câu 5.** Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây có thể hiểu là “Nơi xa lạ đối với người rời khỏi quê hương?

**A. Đất khách quê người**  B. Đất lành chim đậu

C. Uống nước nhớ nguồn D. Ước của trái mùa.

Câu 6. Đáp án nào sau đây là thành ngữ?

A. Sơn thủy hữu duyên B. Sơn thủy hữu ích

C. Sơn thủy hữu ý  **D. Sơn thủy hữu tình.**

Câu 7. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. xõng xoài **B. sõng soài** C. xõng soài D. sõng xoài

**Câu 8.** Chọn cặp từ điền vào chỗ chấm để hoàn thành thành ngữ sau:

Trước ………….sau………..

A. mới – cũ B. nhiều – ít C. cao – thấp  **D. lạ - quen**

Câu 9. Từ nào sau đây là từ láy?

A. tư tưởng B. học hành C. bờ bãi **D. ầm ĩ**

Câu 10. Từ so sánh trong khổ thơ sau là từ nào?

Cánh đồng xanh như một chiếc nôi

Tôi lớn lên từ cánh đồng tuổi mẹ

Đất nước tôi bạt ngàn màu xanh như thế

Và tình yêu bát ngát những mùa hương….. (Nguyễn Lãm Thắng)

**A. như** B. một C. và D. tôi

**TRẮC NGHIỆM 3**

**Câu 1.** Câu nào dưới đây không có từ viết sai chính tả?

A. Cây non vừa chồi, lá đã sòa sát mặt đất.

B. Lá cọ tròn xòe nhiều phiến nhọn dài, chông xa như một rừng tay vẫy, trưa hè lấp loáng nắng rừng mặt trời mới mọc.

**C. Không gian yên tĩnh, chỉ còn tiếng sương đêm rơi lốp bốp trên lá cây và tiếng côn trùng ra rả trong đất ẩm.**

D. Từng tầng hoa trắng xanh, mịn màng, sôm xốp như những vầng mây nhỏ xà xuống từ bầu trời mùa xuân, mang theo một mùi hương thơm nồng nàn và thanh khiết.

**Câu 2.** Có bao nhiêu tính từ trong câu:

**Ác-boa** là một thị trấn nhỏ, không có những lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. (theo Đức Hoài)

A. 4 B. 5 **C. 6**  D. 7

**Câu 3.** Giải câu đố sau:

Tôi là một giống bò ngang

Nếu thêm dấu hỏi, bạc vàng trong tay

Mất “u” dấu sắc đến ngay

Sinh vật dưới nước, ngày ngày lội bơi.

Từ thêm dấu hỏi là từ gì?

A. củi B. cả **C. của** D. cỏ

**Câu 4.** “Tuyên dương” được hiểu là gì?

A. Lòng biết ơn sâu sắc **B. Trịnh trọng và chính thức biểu dương, khen ngợi**

C. Sự nhanh nhẹn, tháo vát D. Sự thay đổi thường xuyên

Câu 5. Tiếng “cầu” ghép với tiếng nào sau đây để tạo thành danh từ?

A. mong **B. chì**  C. an D. chúc

Câu 6. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

A. Mátx-cơ – va **B. Oa- sinh-tơn**  C. Xiôn-cốp- xki D. Angiêri

**Câu 7.** Đáp án nào sau đây không phải là thành ngữ, tục ngữ ?

A. Kính lão đắc thọ B. Hữu dũng vô mưu

**C. Học rộng tài năng** D. Thuần phong mĩ tục

Câu 8. Chọn đáp án thích hợp để hoàn thành thành ngữ sau:

A. gia B. dự **C. chính** D. ca

Câu 9. Câu hỏi nào sau đây được dùng để yêu cầu, đề nghị?

A. Bạn đang làm gì thế?

B. Mẹ ơi, đây là gì thế ạ?

**C. Bạn có thể cho tớ mượn chiếc xe này được không?**

D. Khu vườn này có những loại hoa nào?

Câu 10. Chọn đáp án thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Quạ tắm thì ráo, ………..tắm thì mưa.

A. sẻ **B. sáo** C. vẹt D. sếu

**ĐỀ SỐ 5**

**Bài 1: Phép thuật mèo con.**

**Hãy ghép hai từ chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.**

**Bảng 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cơ đồ | Khắc phục | Chín chõ xôi | Cây sầu đâu | Lẽ phải |
| Cây xoan | Vượt qua | Cây xấu hổ | Cựu | Cây nhút nhát |
| Cũ | Sự nghiệp | Cẩu khây (tiếng Tày) | Chính trực | A-kay (Tiếng dân tộc Tà-ôi) |
| Quốc phòng | Bảo vệ đất nước | con | Chân lý | Ngay thẳng |

Cơ đồ = sự nghiệp; khắc phục = vượt qua; cây sầu đâu = cây xoan

A-kay = con lẽ phải = chân lý; bảo vệ đất nước = Quốc phòng

Chính trực = ngay thẳng; cựu = cũ; cây nhút nhát = cây xấu hổ

Cẩu khây = chín chõ xôi

**Bảng 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Hoàn thành | Xong xuôi | Nguyên vẹn | To lớn | Trường kì |
| Phép tắc | Óng ánh | Khắc phục | Chính trực | Lãnh đạo |
| Lâu đài | Vĩ đại | Cơ đồ | Chỉ huy | Lành lặn |
| Luật lệ | Sự nghiệp | Lấp lánh | Vượt qua | Ngay thẳng |

Hoàn thành = xong xuôi; nguyên vẹn = lành lặn to lớn = vĩ đại

Trường kì = lâu dài luật lệ = phép tắc chỉ huy = lãnh đạo

lóng lánh = lấp lánh khắc phục = vượt qua sự nghiệp = cơ đồ

chính trực = ngay thẳng

**bảng 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Gần sát | Trắc trở | Lung linh | Sông núi | Thông thái |
| Uyên bác | Phân vân | hăng hái | Chạm trổ | Long lanh |
| Cận kề | Điêu khắc | Ngạc nhiên | Hăm hở | Chuyên cần |
| Lưỡng lự | Giang sơn | Ngỡ ngàng | Lận đận | Siêng năng |

Gần sát = cận kề; uyên bác = thông thái; lưỡng lự = phân vân; trắc trở = lận đận

Điêu khắc = chạm trổ; Giang sơn = sông núi; lung linh = long lanh;

Hăng hái = hăm hái ; ngỡ ngàng = ngạc nhiên; chuyên cần = siêng năng

**Bảng 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ba | Ngựa trắng | Gia | Lâu dài | Bạch mã |
| Từ nơi khác đến | Lục | Nhập cư | Sơn hà | Sáu |
| Trường kì | Vua | Sông núi | Nhà | Vương |
| Mới | Khai mạc | Tân | tam | Mở màn |

Ba = tam; từ nơi khác đến = nhập cư; trường kì = lâu dài

Mới = tân ; ngựa trắng = bạch mã; lục = sáu ; khai mạc = mở màn

Gia = nhà; sông núi = sơn hà; vua = vương;

**Bài 2. Em hãy đọc kỹ câu hỏi và ĐIỀN vào chỗ trống hoặc CHỌN 1 trong 4 đáp án cho sẵn.**

Câu 1. **Trong các từ sau, từ nào phù hợp điền vào chỗ trống trong câu thơ:**  
 **"Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng**  
 **Thấy con đường chạy thẳng vào …. ".**

**a. ngực b. mắt c. xe d. tim**

**Câu 2. Tìm chủ ngữ trong câu sau:**

**"Ruộng rẫy là chiến trường**  
 **Cuốc cày là vũ khí"?**

**a.** Chiến trường b. vũ khí

**c. Ruộng rẫy, Cuốc cày** d. ruộng rẫy

Câu 3. **Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?**

**a.** sung sướng b. quanh co c. xào xạc **d. xao sác**

Câu 4. **Từ nào phù hợp với chỗ trống trong đoạn thơ sau:**  
 **Ta hát bài ca gọi cá vào**  
 **Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao**  
 **Biển cho ta cá như ....**  
 **Nuôi lớn đời ta tự buổi nào."?**

**a.** Sao sáng b. Ao lớn c. Báo đáp **d. Lòng mẹ**

Câu 5. **Muốn đặt câu cầu khiến ta có thể thêm từ hãy hoặc đừng hoặc chớ vào đâu?**

**a.** Trước động từ b. Vào cuối câu

c. Không thêm vào d. Vào đầu câu

Câu 6. **Câu: “Dưới đáy rừng, bỗng rực lên những chùm thảo quả đỏ chon chót, như chứa lửa, chứa nắng. ” được viết theo cấu trúc nào sau đây?**

**a.** Chủ ngữ - trạng ngữ - vị ngữ b. Chủ ngữ - vị ngữ - trạng ngữ

**c. Trạng ngữ - vị ngữ - chủ ngữ** d. Trạng ngữ - chủ ngữ - vị ngữ

Câu 7. **Nhà thơ nào đã viết những câu thơ sau:**  
 **"Không có kính ừ thì ướt áo**  
 **Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời**  
 **Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa**  
 **Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi."**

**a.** Phạm Đình Thi  **b. Phạm Tiến Duật.**

c.Huy Cận d. Hồ Chí Minh

Câu 8. **Trong các trạng ngữ sau, trạng ngữ nào không chỉ địa điểm (nơi chốn)?**

**a.** Trên cánh đồng **b. Những ngày qua**

c. Khắp mọi nơi d. Phía cuối chân đê

Câu 9. **Từ “suy nghĩ” trong câu “Nó đang suy nghĩ tìm cách vượt qua con suối.” thuộc từ loại nào?**

**a.** Danh từ **b. Động từ**  c. Tính từ d. Quan hệ từ

Câu 10. **Từ loại nào dùng để chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm hoặc đơn vị)?**

**a.** Danh từ b. Động từ c. Đại từ d. Tính từ

Câu 11. Câu "Ôi! Bạn Lan học giỏi quá!" thuộc kiểu câu nào?

a. câu hỏi b. câu cầu khiến **c. câu cảm** d. câu kể

Câu 12. Thành ngữ nào nói về tinh thần đoàn kết?

a. Thẳng như ruột ngữ **b. Đồng cam cộng khổ**

c. Nhân nào quả đấy d. Dám nghĩ dám làm

Câu 13. Từ nào không phải từ láy?

a. líu lo b. nhí nhảnh c. toe toét **d. đưa đón**

Câu 14. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: "Lan Anh trông thấy tôi cầm con sâu, hoảng quá hét lên" ?

a. tôi  **b. Lan Anh**  c. hoảng quá d. hét lên

câu 15. Từ nào khác với các từ còn lại?

a. phát hiện b. phát kiến c. phát minh **d. phát biểu**

Câu 16. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: "Buổi sáng mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn" ?

a. mặt trời b. không muốn **c. buổi sáng**  d. trong vườn

Câu 17. Cặp từ trái nghĩa trong câu "Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ" ?

a. đi - già - trẻ **b. đi - về; già - trẻ**

c. đi - hỏi; già - trẻ d. đi - về; già - hỏi

câu 18. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: "Hôm ấy, ở siêu thị, tôi gặp lại bạn học cũ, rồi cùng đi mua sắm" ?

a. hôm ấy **b. ở siêu thị**  c. bạn học cũ d. đi mua sắm

Câu 19. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu: Chiếc bút bạn tặng tôi đẹp lắm?

a. chiếc bút b. chiếc bút bạn tặng

**c. chiếc bút bạn tặng tôi**  d. đẹp lắm

Câu 20. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ?

Đôi bàn tay bé khéo

Mười ngón mười bông hoa. (Đôi bàn tay bé)

a. nhân hóa **b. so sánh** c. nhân hóa và so sánh d. lặp từ

câu 21. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu: “Buổi tối, ngoài ban công, gió thổi mát rượi”?

a. buổi tối **b. ngoài ban công** c. gió d. mát rượi

câu 22. “Những bông hoa trong vườn nở đẹp quá” thuộc kiểu câu nào?

a. câu hỏi b. câu cầu khiến **c. câu cảm** d. câu kể

Câu 23. Bộ phận nào là trạng ngữ trong câu: “chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng , mun, vàng, xám, tím biếc……? (Võ Văn Trực)

a. bay vút lên b. khoe màu áo

**c. trong không trung** d. đan chéo

Câu 24. Bộ phận nào là trạng ngữ chỉ thời gian trong câu: “ Trong lúc im ắng, hường vườn thơm thoảng bắt đầu rén rén bước ra và tung tăng cùng ngọn gió nhẹ, nhảy lên cỏ và trườn theo những thân cành”? (Phạm Đức)

**a. trong lúc im ắng**  b. hương vườn

c. ngọn gió nhẹ d. bước ra và tung tăng

Câu 25. Các cặp từ nào là từ trái nghĩa trong câu:”Áo rách khéo vá hơn lạnh vụng may”?

a. khéo – vụng b. vá-may

**c. rách-lành; khéo-vụng**  d. khéo vá – vụng may

câu 26. Từ nào không phải là từ láy?

**a. yếu ớt** b. khấp khểnh c. khỏe khoắn d. tươi tỉnh

Câu 27. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu:

Tia nắng làm phép nhân

Trời nắng cao rộng dần

Vườn hoa làm phép cộng

Số thành là mùa xuân (Các nhà toán học của mùa xuân)

**a. nhân hóa, điệp từ**  b. so sánh

c. nhân hóa và so sánh c. lặp từ

câu 28. Bộ lông của con mèo trong bài: “Con Mèo Hung” có sắc vân màu gì?

a. hung hung b. xam xám **c. đo đỏ** d. nâu nâu

câu 29. Từ loại nào dùng để chỉ hoạt động trạng thái của sự vật?

a. danh từ **b. động từ** c. tính từ d. đại từ

Câu 30. Ngoài câu cầu khiến, em có thể dùng kiểu câu nào để nêu yêu cầu, đề nghị?

a. câu phủ định b. câu cảm thán c. câu kể **d. câu hỏi**

Câu 31. Trong các từ sau, từ nào có nghĩa là “thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khan, có thể nguy hiểm?

a. du lịch b. xung kích c. xung phong **d. thám hiểm**

Câu 32. Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân xâm lược Nam Hán trên dòng sông nào?

a. sông Hồng b. Sông Mã c. sông Đáy **d. sông Bạch Đằng**

Câu 33. Câu “Bốn cánh của chú chuồn chuồn khẽ rung rung như đang còn phân vân” sử dụng biện pháp tu từ nào?

a. so sánh, ẩn dụ **b. nhân hóa, so sánh**

c. so sánh, điệp từ d. nhân hóa, điệp từ

câu 34. Trăng trong bài “ Trăng ơi………….từ đâu đến” có màu gì?

a. đỏ b. vàng c. trắng **d. hồng**

câu 35. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu “Hoàng hôn, áp phiên của phiên chợ thị trấn, người ngựa dập dìu chìm trong sương núi tím nhạt?

a. hoàng hôn  **b. người ngựa** c. phiên chợ d. sương núi

Câu 36. Dân tộc thiểu số nào không xuất hiện trong bài đọc “đường đi Sa Pa”

a. Tu Dí **b. Ê-đê** c. Phù Lá d. Hmông

câu 37. Sa Pa là một huyện thuộc tỉnh nào?

a. Yên Bái b. Hà Giang **c. Lào Cai**  d. Lai Châu

Câu 38. Đi một ngày …………..học một sàng khôn.

a. dài **b. đàng** c. liền d. đêm

câu 39. Đẹp vàng son, ngon mật …………

a. mía b. ngọt **c. mỡ**  d/ ong

câu 40. Trăn ơi……….từ đâu đến?

hay lời từ mẹ ru

thương Cuội không được………….

Hú gọi trâu đến giờ! (sgk, tv4, tập 2, tr.108)

a. ngủ **b. học**  c. chơi d. nghe

Câu 41. Những em bé Hmông , những em bé Tu Dí, Phù Lá,….. đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa trước cửa hàng.

a. tay b. chân c. người **d. cổ**

câu 42. Những đám mây trắng nhỏ xà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác………huyền ảo.

a. lung linh b. diệu kì c. dập dìu **d. bồng bềnh**

Câu 43. Tôi lim dim mắt ngắm mấy con ngựa đang ăn cỏ trong một vườn đào ven đường. Con………….huyền, con…………….son, chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ”?

a. nâu – xám – vàng b. đỏ - trắng – vàng

**c. đen – trắng – đỏ**  d. nâu – đỏ - vàng

câu 44. Trăn ơi……….từ đâu đến?

hay biển xanh diệu kì

trăng tròn như………..

chẳng bao giờ chớp mi

**a. mắt cá**  b. quả bóng c. chiếc đĩa d. quả thị

**Bài 3. Điền từ hoặc chữ.**

Câu 1. Mặt hoa .....**da**..... phấn

Câu 2. Đi .....**xa**..... về gần.

Câu 3. Giấy .....**rách**..... phải giữ lấy lề.

Câu 4. Mẹ tròn .....**con**....... vuông.

Câu 5. Tốt .......**danh**..... hơn lành áo.

Câu 6. Đẹp vàng son ....**ngon**... mật mỡ.

Câu 7. Cây ...**ngay**... không sợ chết đứng.

Câu 8. Ruộng cao trồng màu ruộng ......**sâu**....... cấy chiêm.

Câu 9. Ba vạn ......**sáu**....... nghìn ngày.

Câu 10. Tốt gỗ hơn tốt nước .....**sơn**.......

Câu 11. "Đổ mồ hôi, ..**sôi**..nước mắt, mới có cơm ăn, áo mặc"

Câu 12. "Tiếng chim quyên đã gọi hè  
 Đầu tường lửa ..**lựu**..lập lòe đơm bông"

Câu 13. "Đi một ngày đàng, học một sàng **khôn**"

Câu 14. "Diệu ..**kì**.. là như có phép màu, khiến người ta phải thán phục, ngợi ca"

Câu 15. "Để nguyên làm bạn với bình  
 Nặng vào có thể vẽ hình người ta"  
 Từ để nguyên là từ gì?  
 Trả lời: Từ **hoa.**

Câu 16. "Gió đưa cành ..**trúc**.. la đà  
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương"

Câu 17. Các cặp từ "ồn ào - yên tĩnh", "vui vẻ - buồn bã", "rộng rãi - chật hẹp" là những cặp từ ..**trái**.. nghĩa

Câu 18. "Có cứng mới ..**đứng**.. đầu gió"

Câu 19. Thâm **ngh**iêm có nghĩa là sâu kín, gợi vẻ uy nghi” (sgk, tv4, tr.124, tập 2)

Câu 20. Thương cho roi cho vọt, ghét cho ……**ngọt**………cho bùi. (ca dao)

Câu 21. Bộ phận “nơi đây” trong câu “Những bông hoa mười giờ nơi đây bung nở sắc hoa thật đẹp mắt” là……**trạng**……ngữ .

Câu 22. Đi học xa thường là đi nước ngoài được gọi là…**du**……học.

Câu 23. Trông ……**mặt**……..mà bắt hình dong

Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

Câu 24. Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

Mà nắng cũng hay làm nũng

ở trong lòng mẹ rất nhiều

mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu

em thấy ấm ơi là……**ấm**…….! (Xuân Quỳnh)

Câu 25. Một lần khiêm tốn bằng bốn lần ……**tự**……….cao.

Câu 26. Giải câu đố:

Thứ trứng để tặng anh lười

Có mũ giúp người che nắng che mưa

Thêm tờ (t) là lớn nghe chưa

Mọc râu thành lụa người may ưa dùng

Từ thêm tờ (t) là từ gì?

a. Trả lời: từ **to**

Câu 27. Những người đức hạnh thuận hòa

Đi đâu cũng được người ta ……**tôn**……..sùng

Câu 28. Chiều lên lặng ngắt bầu không

Trâu ai no cỏ thả **r**ông bên trời. (Trần Đăng Khoa)

Câu 29. Lời chào ……**cao hơn**……..mâm cỗ

Câu 30. Nghệ thuật trạm trổ trên gỗ, đá, …. Gọi là……**điêu**…khắc.